

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 của ngành Giáo dục trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035; thực hiện Quyết định số 1991/QĐ-BGDĐT ngày 09/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 của ngành Giáo dục, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 của ngành Giáo dục trên địa bàn tỉnh Gia Lai (gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 của ngành Giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế trường học và các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, bảo vệ, chăm sóc, quản lý sức khỏe trong các cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm điều kiện để trẻ em mầm non, học sinh, học viên, sinh viên (gọi tắt là người học) phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, thúc đẩy sức khỏe; tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý và chăm sóc sức khỏe cho người học; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học và cộng đồng về công tác sức khỏe học đường.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm triển khai đúng mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình theo 02 giai đoạn, giai đoạn 1: từ năm 2026 đến hết năm 2030 và giai đoạn 2: từ năm 2031 đến hết năm 2035; mỗi nhiệm vụ có sản phẩm đầu ra và đúng tiến độ, phân công rõ đơn vị chủ trì, phối hợp, cơ chế giám sát, đánh giá.

- Tổ chức thực hiện thiết thực, hiệu quả; ưu tiên chuyển đổi số trong quản trị, theo dõi, tổng hợp, báo cáo; lồng ghép nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn lực của cơ sở giáo dục, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác; bảo đảm công khai, minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật.

- Kế hoạch triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và đặc điểm từng cấp học; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ liên ngành giữa giáo dục, y tế và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế trường học và các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, bảo vệ, chăm sóc, quản lý sức khỏe người học nhằm bảo đảm điều kiện phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, góp phần phát triển toàn diện người học trong các cơ sở giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Ban hành kế hoạch; văn bản hướng dẫn triển khai, biểu mẫu báo cáo; tổ chức đôn đốc, kiểm tra, đánh giá hàng năm; tổng hợp báo cáo định kỳ; sơ kết giai đoạn vào năm 2030.

- Phân đầu 60% các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định; 100% trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dành cho người khuyết tật có nhân viên y tế chuyên trách, có trình độ chuyên môn y tế đạt chuẩn theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường trung học nghề công lập được rà soát, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo vệ sinh trường học, phòng y tế trường học.

- 100% cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học, tư vấn học đường trên địa bàn được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, dự phòng dịch, bệnh, tật học đường (bệnh, tật về mắt, răng miệng,...) phù hợp với từng cấp học.

- 100% cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người học; tăng cường các hoạt động tư vấn tâm lý học đường, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với bạo lực, bắt nạt học đường và trên môi trường mạng.

- 100% cơ sở giáo dục xây dựng cơ chế phối hợp giữa ngành giáo dục và ngành y tế địa phương, cơ sở quân y, quân dân y trên địa bàn.

- 100% cơ sở y tế ban hành kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục.

- 100% cơ sở giáo dục ban hành kế hoạch thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình với các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án khác có liên quan.

3. Định hướng đến năm 2035

- Tiếp tục theo dõi, kiểm tra, báo cáo định kỳ; tổng kết Chương trình vào năm 2035.

- Nâng tỷ lệ nhân viên y tế chuyên trách trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo yêu cầu giai đoạn 2031-2035.

- Cập nhật, duy trì kết quả đào tạo, tập huấn theo yêu cầu giai đoạn 2031-2035.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về sức khỏe học đường

Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định thuộc thẩm quyền quản lý và hướng dẫn tổ chức thực hiện trong ngành Giáo dục; xây dựng các bộ chỉ số, công cụ để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình tại các cơ sở giáo dục.

2. Ưu tiên bố trí nhân lực chuyên trách và đào tạo, bồi dưỡng nhân viên y tế trường học

- Tổ chức rà soát về số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên y tế trường học hiện có; xây dựng kế hoạch, lộ trình để sắp xếp, tuyển dụng linh hoạt, phù hợp với thực tiễn, chỉ tiêu biên chế được giao, trong đó ưu tiên tuyển dụng, sắp xếp bố trí nhân viên y tế trường học chuyên trách, có trình độ chuyên môn y tế đạt chuẩn theo quy định cho các trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dành cho người khuyết tật, nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức bữa ăn bán trú.

- Tổ chức đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động cho nhân viên y tế trường học theo quy định của Bộ Y tế và tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học, tư vấn học đường.

3. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ các hoạt động sức khỏe học đường

Tổ chức rà soát, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị y tế, thuốc thiết yếu; các điều kiện vệ sinh trường học, ánh sáng phòng học, công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh bảo đảm đủ số lượng, đáp ứng nhu cầu của người học theo quy định, nhất là đối với người khuyết tật, nữ giới.

4. Công tác truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe và xây dựng, nhân rộng các mô hình

- Rà soát, hoàn thiện, hệ thống hóa các hướng dẫn chuyên môn, tài liệu truyền thông và tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, dự phòng dịch, bệnh, tật học đường (bệnh, tật về mắt, răng miệng,...) phù hợp với từng cấp học.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người học; tăng cường các hoạt động tư vấn tâm lý học đường, hỗ trợ

học sinh có nguy cơ về tâm lý, sức khỏe tâm thần; phòng, chống tự gây hại, hỗ trợ giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với bạo lực, bắt nạt học đường và trên môi trường mạng.

- Xây dựng và hướng dẫn triển khai thực hiện các mô hình trường học an toàn, nâng cao sức khỏe, y tế trường học thân thiện, linh hoạt, phù hợp với các cấp học, trình độ đào tạo; nhân rộng mô hình bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp với hoạt động vận động thể lực.

- Tổ chức rà soát Chương trình giáo dục phổ thông, trong đó tăng cường tích hợp các nội dung giáo dục về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, vận động thể lực, sức khỏe tâm thần, phòng, chống dịch bệnh, tật học đường, kỹ năng sơ cứu ban đầu trong các môn học, hoạt động giáo dục liên quan.

5. Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe người học

- Căn cứ các hướng dẫn của Bộ Y tế, tổ chức thực hiện kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người học ít nhất mỗi năm một lần theo lộ trình quy định và nhập dữ liệu sức khỏe của người học vào Sổ sức khỏe điện tử liên thông với hệ thống dữ liệu Quốc gia về dân cư.

- Xây dựng phần mềm, công cụ và ứng dụng chuyển đổi số trong đánh giá tình trạng dinh dưỡng, xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng khi tổ chức bữa ăn học đường; bộ chỉ số sức khỏe học đường và quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe người học và kết quả thực hiện Chương trình.

- Số hóa, chuẩn hóa các sản phẩm truyền thông, giáo dục sức khỏe người học; hoàn thiện, kết nối và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe người học, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh.

6. Tăng cường phối hợp, kiểm tra liên ngành và huy động các nguồn lực xã hội

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp giữa ngành giáo dục và ngành y tế địa phương, cơ sở quân y, quân dân y trên địa bàn (đối với các xã khu vực biên giới đất liền) trong triển khai công tác y tế trường học, sức khỏe học đường.

- Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng hợp lý của các cơ sở giáo dục và phối hợp kiểm tra liên ngành về công tác y tế trường học, an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Huy động các nguồn lực xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình.

(Chi tiết nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra, tiến độ và phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển và kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án về giáo dục và đào tạo và các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật trên cơ sở phân cấp ngân sách và dự toán ngân sách hằng năm.

- Huy động nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức quốc tế và xã hội hoá từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại các cơ sở giáo dục; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện; tăng cường phối hợp liên ngành trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe học đường theo Kế hoạch.

- Theo dõi, đôn đốc, đánh giá tiến độ thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Sở Y tế

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động liên quan công tác y tế học đường theo nội dung Kế hoạch này.

- Chủ trì, hướng dẫn tổ chức công tác kiểm tra, giám sát liên ngành về an toàn vệ sinh thực phẩm trong cơ sở giáo dục và các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố, hàng quán xung quanh các cơ sở giáo dục.

- Phối hợp nâng cấp phòng y tế trường học; bổ sung thiết bị y tế và thuốc thiết yếu để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người học trong trường học phù hợp thực tế và trình độ chuyên môn của nhân viên y tế trường học.

- Tổ chức đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động cho nhân viên y tế trường học theo quy định của Bộ Y tế và tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học, tư vấn học đường.

- Phối hợp ngành Giáo dục trong việc triển khai công tác kiểm tra sức khỏe đầu năm học; hướng dẫn chuyên môn trong công tác sàng lọc, phát hiện sớm các bệnh học đường và rà soát tiền sử tiêm chủng trẻ em tại các cơ sở giáo dục.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác tuyển dụng nhân viên y tế trường học; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức, nhân viên y tế trường học, tư vấn học đường, y tế cơ sở, y tế quần dân y theo quy định.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán do Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, tổ chức truyền thông các hoạt động giáo dục thể chất, thể dục, thể thao trường học; khuyến khích phát triển phong trào rèn luyện thân thể, nâng cao thể lực, tâm vóc cho người học.

6. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật; phòng, chống thuốc lá điện tử, các chất gây nghiện và các hành vi vi phạm pháp luật đối với người học.

- Phối hợp triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; nâng cao kỹ năng nhận diện, phòng tránh các hành vi lừa đảo, xâm hại trên không gian mạng đối với người học.

7. Tỉnh đoàn

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần và xây dựng lối sống lành mạnh cho đoàn viên, thanh thiếu niên, học sinh.

- Chỉ đạo các cấp bộ Đoàn, Hội, Đội đẩy mạnh các phong trào rèn luyện thân thể, hoạt động văn hóa, thể thao, tình nguyện vì sức khỏe cộng đồng; xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện, không bạo lực.

8. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh và cộng đồng nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho người học.

- Phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông về dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng, chống xâm hại trẻ em, bạo lực gia đình và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chủ động bố trí, huy động các nguồn lực phù hợp; xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý thực hiện các nhiệm vụ về công tác chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe người học.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo (cơ quan thường trực) để tổng hợp, trình UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo tiến độ sau:

- Báo cáo định kỳ hằng năm: Gửi trước ngày 25 tháng 11.
- Báo cáo sơ kết giai đoạn 1: Gửi trước ngày 15 tháng 11 năm 2030.
- Báo cáo tổng kết chương trình: Gửi trước ngày 15 tháng 11 năm 2035.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 của ngành Giáo dục trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh cần giải quyết đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời đề xuất, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

(gửi kèm Phụ lục nhiệm vụ triển khai thực hiện chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 của ngành giáo dục).

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PVPVX UBND tỉnh;
- Lưu: VT, V7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang